

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH YÊN
TRƯỜNG MẦM NON NOONG LUỐNG

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025-2030

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2025 – 2030**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

- Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
- Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.
- Nghị quyết 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 của Quốc Hội.
- Quyết định số 1705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Luật Nhà giáo số 73/2025/QH 15 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026)
- Quyết định số 525/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030.
- Quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030".
- NQ số 218/2025/QH Nghị quyết về PCGDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi.
- Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của BGDDT ngày 03 tháng 06 năm 2024 về việc ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
- Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 ban hành quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của chính phủ Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non.

- Chương trình Giáo dục mầm non (Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009; Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 sửa đổi bổ sung một số nội dung chương trình GDMN.

- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non.

- Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

- Thông tư quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non (Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT).

- Thông tư quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất (Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024).

- Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT Thông tư quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non;

- Kế hoạch 830/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 định hướng đến 2030;

- Kế hoạch 2615/KH-SGDĐT ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

- Nghị quyết Đảng Bộ xã Thanh Yên lần thứ I nhiệm kỳ 2025 -2030;

- Nghị quyết Chi bộ trường mầm non Noong Luống nhiệm kỳ 2025 -2027.

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Thực trạng phát triển giáo dục của nhà trường

Trong giai đoạn 2020 – 2025, nhà trường đã có những bước phát triển đột phá, lớn mạnh về mọi mặt, đó là:

Thứ nhất:, Xây dựng ngôi trường thân thiện, chất lượng và hiệu quả, có đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại, môi trường học tập có uy tín về mọi mặt, tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Quy mô trường lớp ổn định về số lớp và số học sinh, tỷ lệ huy động trẻ ra lớp ngày một tăng cao, cứ năm sau lại cao hơn năm trước. Đến năm học 2024 - 2025, tỉ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 69% (tăng 6,9% so với chỉ tiêu giao);

ti lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt 100%. Nhà trường đã thực hiện duy trì đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi hằng năm với 100% trẻ em 5 tuổi đến trường và hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non.

Thứ hai: Đội ngũ CBQL, GV, NV được bổ sung và kiện toàn đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu; được tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ hằng năm để đáp ứng yêu cầu về chất lượng; 100% CBQL, GV có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn. Giáo viên tích cực tiếp cận các chương trình, nội dung, phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại, ứng dụng linh hoạt phương pháp Montessori vào các hoạt động giáo dục trẻ. Hằng năm có từ 80% trở lên giáo viên dạy giỏi các cấp; năm học 2024 – 2025 có 96% giáo viên dạy giỏi cấp trường, trong đó cấp tỉnh, cấp huyện đạt 29,2%; 100% giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non từ mức đạt trở lên, trong đó mức khá, tốt chiếm tỷ lệ cao (96%).

Thứ ba: Chất lượng chăm sóc-giáo dục trẻ từng bước được nâng lên, 100% số trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường, chất lượng bữa ăn được cải thiện cả về lượng và về chất, công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ được quan tâm. 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, được khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng. Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng, chiều cao đạt trên 97%, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi hằng năm dưới 3%. Các hoạt động giáo dục được đổi mới theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”; các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm, giao lưu, các ngày hội ngày lễ được tổ chức thường xuyên, đặc biệt quan tâm giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng xã hội cần thiết cho trẻ, tạo nhiều cơ hội cho trẻ được phát triển theo hứng thú và khả năng của từng trẻ. Hằng năm tỷ lệ trẻ đạt các mục tiêu phát triển cuối độ tuổi luôn đạt ở mức cao từ 85-90% trở lên.

Thứ tư: Xây dựng Chi bộ vững mạnh với số lượng Đảng viên đông, Giai đoạn 2020-2025 Chi bộ phát triển được 8 Đảng viên, Chi bộ luôn đạt "Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên", trong 5 năm có 3 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Các đoàn thể và tổ chức khác trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Xây dựng nhà trường đạt “ trường có đời sống văn hóa tốt” giai đoạn 2019-2023.

Thứ năm: Cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường được nâng cấp, cải tạo cả ở trung tâm và các điểm trường đáp ứng yêu cầu dạy và học. Đến nay trường Mầm non Noong Luống đã là một ngôi trường khang trang, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, tiên tiến, hiện đại; có đủ các điều kiện tốt nhất để nâng cao chất lượng chăm

sóc- giáo dục trẻ; có đủ các phòng học, phòng chức năng, có các khu vực cho trẻ hoạt động, trải nghiệm và khám phá.

Thứ sáu: Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được nhà trường quan tâm chú trọng. Hàng năm nhà trường thực hiện các quy trình tự đánh giá và đề nghị Đoàn đánh giá về thẩm định và công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

Thứ bảy: Trong giai đoạn 2020-2025 vừa qua nhà trường tích cực đẩy mạnh công tác XHH giáo dục, tranh thủ mọi nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân đầu tư cho việc xây dựng cơ sở vật chất mới điểm trường Noong Luống, cải tạo trung tâm và điểm trường A1; xây dựng cảnh quan môi trường giáo dục, hỗ trợ đồ dùng học tập, quần áo, thiết bị, đồ dùng đồ chơi, vật dụng cá nhân cho trẻ với kinh phí hàng tỷ đồng và hàng nghìn ngày công lao động góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục và tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu mang tính đột phá, trong những năm qua, nhà trường vẫn còn một số hạn chế như sau:

Hệ thống lớp học và công trình vệ sinh của nhà trường đã được xây dựng từ lâu nên một số phòng học, phòng chức năng đã xuống cấp, gây ẩm mốc tường, sụt lún...

Diện tích trung tâm trường còn chật hẹp, ảnh hưởng không nhỏ đến việc sắp xếp, bố trí các phòng, các khu vực vui chơi, hoạt động cho trẻ. Diện tích của một số phòng học nhỏ, chưa đảm bảo diện tích theo quy định.

Một bộ phận giáo viên chưa thực sự nhanh nhạy, linh hoạt trong hoạt động đổi mới, công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả chưa cao.

Nhận thức của một bộ phận nhân dân về tầm quan trọng GDMN còn hạn chế do đó việc huy động trẻ, huy động các nguồn hỗ trợ, tài trợ về cơ sở vật chất từ nguồn lực địa phương còn chưa cao.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thông tin chung

Trường mầm non xã Noong Luống được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 17 tháng 8 năm 2000. Địa điểm trụ sở chính được đặt tại bản Huổi Phúc, xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên, giao thông đi lại tương đối thuận lợi, khoảng cách từ trường tới các thôn bản từ 1,5- 2 km, đường đi lại đã được bê tông hóa thuận tiện cho việc đưa đón trẻ đến trường.. Từ khi thành lập đến nay nhà trường luôn chú trọng xây dựng và phát triển nhà trường, tập trung nguồn lực xây dựng trường chuẩn Quốc gia. Trường được nhận bằng công nhận trường Chuẩn Quốc gia năm 2010, tháng 05 năm

2014 trường được UBND tỉnh Điện Biên công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2. Từ đó đến nay nhà trường tiếp tục duy trì đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

2. Quy mô

Năm học 2025-2026, nhà trường có 01 điểm trường trung tâm và 2 điểm trường lẻ gồm điểm trường A1, Noong Luống với tổng số 12 nhóm/lớp, dự kiến huy động theo chỉ tiêu giao là 263 trẻ, trong đó: Nhóm trẻ: 04 nhóm, 70 trẻ; mẫu giáo 8 lớp, 193 trẻ; tỷ lệ huy động trẻ ra lớp phần đầu đạt 52%, mẫu giáo đạt 99,9% (có 01 trẻ khuyết tật nặng không ra lớp).

3. Đội ngũ

Nhà trường có tổng số 30 CBGV, NV trong đó: CBQL: 2 đ/c; Giáo viên: 24 đ/c; Nhân viên: 4 đ/c (02 đ/c hợp đồng theo nghị định 111). Đội ngũ cán bộ, giáo viên trong trường đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, có nhiều năm công tác liên tục trong giáo dục mầm non, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao và lòng yêu nghề mến trẻ, tận tụy với học sinh.

4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường có tổng diện tích là 4961,8m² trường lớp kiên cố, khang trang, sạch đẹp với đầy đủ phòng làm việc, phòng chức năng và lớp học được trang bị đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định đáp ứng tốt cho việc khai thác, sử dụng nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

5. Thuận lợi, khó khăn trong phát triển nhà trường

*** Thuận lợi:**

Nhà trường luôn được sự quan tâm sâu sát của các cấp, sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Thanh Yên, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn, sự ủng hộ của các trường bản và đông đảo các bậc cha mẹ học sinh trong xã.

- Ban giám hiệu có năng lực trong quản lý chỉ đạo cũng như giảng dạy và thực hiện các nhiệm vụ chung của ngành và của trường.

- Nhà trường có đội ngũ giáo viên trẻ, tâm huyết, 100% giáo viên xếp loại chuyên môn khá, giỏi. Đa số giáo viên tích cực tiếp cận các chương trình, nội dung, phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại, ứng dụng vào các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ linh hoạt, hiệu quả.

*** Khó khăn:**

Một số giáo viên chưa thực sự năng động, linh hoạt trong các hoạt động, thiếu khả năng hướng ngoại để mở rộng hiểu biết dẫn đến hạn chế về tầm nhìn và

tư duy sáng tạo. Một số giáo viên có tuổi cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ chưa thực sự hiệu quả.

Một bộ phận nhỏ nhân dân trình độ dân trí chưa cao, nhận thức về tầm quan trọng của GDMN còn hạn chế do đó việc phối kết hợp với cộng đồng để huy động các nguồn lực trên địa bàn hỗ trợ, tài trợ cơ sở vật chất cho nhà trường còn chưa được nhiều.

Điểm trường trung tâm diện tích chật hẹp, giao thông đi lại chưa thuận lợi, khó khăn trong việc đón, trả trẻ.

6. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển giai đoạn trước

Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ được nâng cao. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường năm sau luôn cao hơn năm trước, tính đến nay tỷ lệ huy động nhà trẻ đạt 55%, mẫu giáo đạt 100%, tỷ lệ chuyên cần hàng năm đạt cao trên 98%.

100% trẻ theo học tại trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

Nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc được UBND tỉnh tặng bằng khen, năm học 2022-2023 được UBND tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Các định hướng chiến lược cần hướng đến mục tiêu phát triển ở trẻ theo Chương trình GDMN và phù hợp với tình hình thực tế của cơ sở.

1. Tầm nhìn

Trường mầm non Noong Luống hướng đến một ngôi trường khang trang, thân thiện, có chất lượng với đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện đại. Là nơi để các bậc phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em vào học tập, nơi giúp trẻ phát triển hoàn thiện về cả về thể chất và tinh thần cũng như những kỹ năng sống của trẻ ngay từ nhỏ. Khuyến khích trẻ tò mò, ham học hỏi, thích khám phá, mong muốn tìm hiểu thế giới xung quanh, giúp trẻ tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, có khả năng tư duy sáng tạo. phát triển về trí tuệ lẫn nhân cách một cách toàn diện.

2. Sứ mệnh

Sứ mệnh của nhà trường là mang đến cho trẻ em một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 3 tháng tuổi đến 6 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non. Xây dựng môi trường giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”, giúp trẻ hạnh phúc, mạnh dạn, tự tin, biết yêu thương, chia sẻ. Đồng thời khơi gợi cảm hứng sáng tạo của trẻ trên nền tảng

văn hóa dân tộc phù hợp với bối cảnh địa phương nhằm đào tạo nên một thế hệ trẻ thể lực khỏe mạnh; trí tuệ thông minh; nhân cách hoàn thiện.

Đồng hành cùng gia đình trong việc hình thành nền tảng nhân cách và kỹ năng sống cho trẻ, giúp trẻ biết trân trọng bản thân cũng như những người xung quanh, trẻ tự tin hơn, thành công hơn không chỉ ở lứa tuổi mầm non mà còn cả những bậc học tiếp theo và trọn đời phù hợp với mong muốn của xã hội, nhân dân, xu thế phát triển giáo dục của thời đại và bối cảnh của địa phương..

3. Giá trị cốt lõi

Trường Mầm non Noong Luống cam kết xây dựng ngôi trường thân thiện, chất lượng, luôn đoàn kết, trách nhiệm và nêu cao các giá trị cốt lõi sau: **Yêu thương:** Trẻ được chăm sóc bằng tình yêu thương, sự tôn trọng và quan tâm như con của chính mình; **An toàn:** Môi trường học tập và vui chơi luôn đảm bảo an toàn thể chất và tinh thần; **Chất lượng:** Không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; **Sáng tạo:** Khuyến khích giáo viên và trẻ tìm tòi, đổi mới phương pháp, hoạt động; **Hợp tác:** Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng.

4. Phương châm hành động

“Mỗi ngày đến trường là một ngày vui – Mỗi trẻ em là một hạt mầm hạnh phúc”. Hướng tới giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tôn trọng sự khác biệt, phát huy tối đa tiềm năng của từng trẻ.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu chung

Xây dựng một ngôi trường thân thiện, chất lượng, đảm bảo các yêu cầu điều kiện về cơ sở vật chất, được trang bị các thiết bị hiện đại, đồ dùng, đồ chơi đầy đủ. Ổn định, phát triển, xây dựng trường mầm non có uy tín về mọi mặt, tiến tới mô hình giáo dục hiện đại, phù hợp với sự phát triển của đất nước và thời đại, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ toàn diện; duy trì các tiêu chuẩn của trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 năm học 2025-2026. Phấn đấu đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 trong giai đoạn này.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Có đủ số lượng CBQL, GV, NV đảm bảo theo quy định.
- 100% cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn trên chuẩn, hằng năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt

chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

- 100% giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên, phần đầu đến năm 2030 có 100% giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo. Hằng năm có ít nhất 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 45% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

- Tích cực tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên có khả năng đổi mới phương pháp, ứng dụng linh hoạt công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý và dạy học. Phần đầu hằng năm tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp đạt 85% trở lên.

- Nhân viên: Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm; Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Hằng năm có 100% CBQL, GV, NV đăng ký thi đua, trong đó có 95% trở lên đạt các danh hiệu lao động tiên tiến, có từ 10% trở lên cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua.

- 100% Cán bộ, viên chức được đánh giá xếp loại viên chức hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ.

Trong giai đoạn 2025-2030 phát triển 01-02 Đảng viên, phần đầu Chi bộ luôn đạt "Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên".

Các đoàn thể và tổ chức khác trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Xây dựng nhà trường đạt “ trường có đời sống văn hóa tốt”.

2.2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

*** Quy mô trường lớp:** Duy trì 12 nhóm/lớp, trong đó 4 nhóm trẻ và 8 lớp mẫu giáo, năm 2030 không có quá 20 lớp, các nhóm/lớp được phân chia theo độ tuổi. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt từ 55% trở lên, tỷ lệ huy động mẫu giáo đạt 100%/ năm

*** Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe: 100% trẻ được đảm bảo an toàn, được cân đo, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe chuyên khoa định kỳ, tiêm chủng đầy đủ, phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì.

Hằng năm có ít nhất 97% trở lên trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

Kết quả giáo dục: 100% số trẻ được ăn bán trú tại trường và học 2 buổi/ngày; được đảm bảo an toàn tuyệt đối, được chăm sóc giáo dục theo Chương trình GDMN.

- 100% số trẻ được giáo dục các kỹ năng sống cơ bản, có các thói quen vệ sinh, các hành vi văn minh, có các kỹ năng tự phục vụ bản thân. Trẻ mạnh dạn, tự tin tích cực tham gia các hoạt động của lớp, của trường.

- Từ 95% trở lên trẻ được đánh giá đạt theo các lĩnh vực phát triển, được giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; tham gia các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, khám phá, giáo dục STEAM... phù hợp lứa tuổi. 100% trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ.

- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. 100% trẻ dân tộc được tăng cường Tiếng Việt

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi

Xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp đạt các tiêu chuẩn về quy định về cơ sở vật chất, xây dựng môi trường xanh-sạch-đẹp- an toàn. Trường được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học đảm bảo phục vụ tối ưu cho công tác quản lý, giảng dạy, bổ sung đồ dùng đồ chơi theo thông tư hoặc ngoài danh mục quy định phong phú, sáng tạo, thân thiện. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Quản lý tài chính, tài sản hiệu quả hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2.4. Xây dựng trường chuẩn và kiểm định chất lượng giáo dục

Duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 năm học 2025-2026. Phấn đấu trong giai đoạn 2026-2030 đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

2. 5. Công tác phổ cập giáo dục trẻ mẫu giáo 3–5 tuổi

Duy trì vững chắc kết quả phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi. Huy động 99 - 100% trẻ 3 - 5 tuổi ra lớp. Đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức của phụ huynh, cộng đồng về vai trò của GDMN.

2. 6. Công tác quản trị nhà trường

Nhà trường thực hiện quản lý dân chủ, công khai, minh bạch. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật theo hướng công bằng, khách quan. Quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững, gắn với chuyển đổi số. Đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý, số điện tử trong công tác điều hành.

2. 7. Huy động các nguồn lực tài chính, CSVN cho nhà trường

- Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn xã trong công tác huy động đầu tư cơ sở vật chất, huy động nguồn lực xã hội hóa hợp pháp để tăng cường thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ.

- Kết nối các tổ chức, dự án, doanh nghiệp, các mạnh thường quân, phụ huynh, cộng đồng nhân dân chung tay hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non. Sử dụng nguồn kinh phí thu học phí và cấp bù miễn giảm học phí hằng năm để xây dựng, tu sửa nhỏ cơ sở vật chất.

- 100% giáo viên tham gia tự làm đồ dùng dạy học, đồ chơi phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhóm/ lớp.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường

- Hoàn thiện hệ thống quản lý: Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ (quy chế chỉ tiêu nội bộ, quy chế dân chủ, quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế phối hợp...); xây dựng và áp dụng quy trình làm việc khoa học, hiệu quả. Thực hiện quản lý theo hướng dân chủ, minh bạch, hiệu quả, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý.

- Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục quan tâm tới công tác giáo dục của nhà trường.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý: Triển khai, sử dụng các phần mềm quản lý trường học, quản lý hồ sơ điện tử, ký số; quản lý văn bản đi/đến. Sử dụng các nền tảng trực tuyến, mạng XH, facebook, fanpage...

- Nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ quản lý: Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về quản lý giáo dục, quản lý tài chính, quản lý nhân sự; việc học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm. Nâng cao năng lực chỉ đạo, giám sát, đánh giá chất lượng của Ban giám hiệu.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đổi mới công tác đánh giá. Thực hiện kiểm tra nội bộ định kỳ và đột xuất về mọi mặt hoạt động. Đánh giá chất

lượng giáo dục theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, đảm bảo duy trì và phát triển trường đạt chuẩn Quốc gia.

2. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phát triển mạng lưới, quy mô trường lớp, học sinh

Phát triển, mở rộng quy mô trường lớp, học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân. Bố trí hợp lý số lớp, số trẻ/lớp theo quy định, đảm bảo chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Phát triển cân đối giữa các độ tuổi, chú trọng nâng cao tỷ lệ trẻ nhà trẻ ra lớp. Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp tạo tiền đề cho công tác phổ cập giáo dục mẫu giáo.

Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục sát với thực tế trường, lớp gắn với quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Dự báo chính xác số lượng trẻ trong từng năm học để có biện pháp đáp ứng kịp thời về cơ sở vật chất, đội ngũ, trang thiết bị. Đề xuất phương án điều chỉnh quy mô, mạng lưới trường lớp theo sự biến động dân số.

Tham mưu chính quyền địa phương mở rộng quỹ đất để xây dựng cơ sở trường lớp cho điểm trung tâm. Quy hoạch mạng lưới trường lớp khoa học, hợp lý, thuận lợi cho trẻ đến trường. Ưu tiên sắp xếp, bố trí lại điểm trường lẻ, hướng tới tinh gọn, tập trung, đảm bảo chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp trẻ nhà trẻ 0-2 tuổi, mẫu giáo 3-5 tuổi phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao: Trẻ nhà trẻ (0-2 tuổi) đạt 55% trở lên; Trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi đạt tỷ lệ 100% hàng năm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh đưa trẻ đến trường, đặc biệt trẻ nhà trẻ (0-2 tuổi). Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể tại địa phương để huy động trẻ mầm non trong độ tuổi ra lớp.

Thực hiện phổ cập GD cho trẻ em 3-5 tuổi: Duy trì, củng cố kết quả phổ cập GD mầm non cho trẻ 5 tuổi. Từng bước mở rộng và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3-5 tuổi. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, kiểm tra, đánh giá phổ cập theo quy định của Bộ GD&ĐT và cơ quan quản lý các cấp.

Tăng cường tuyên truyền để phụ huynh đưa trẻ đi học đều đặn, đúng độ tuổi. Đảm bảo môi trường học tập an toàn, thân thiện, chất lượng nhằm thu hút trẻ đến trường. Theo dõi, quản lý sĩ số hằng ngày, có biện pháp hỗ trợ kịp thời với các trường hợp trẻ nghỉ học nhiều ngày. Biểu dương, nhân rộng gương điển hình và động viên kịp thời trẻ chuyên cần và những phụ huynh có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác phối hợp với nhà trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phát triển chương trình; đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Xây dựng và phát triển chương trình nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và đặc điểm trẻ em của từng độ tuổi, phù hợp với vùng miền. Thực hiện tiếp cận năng lực dựa trên tình cảm – xã hội, lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo quyền, sự công bằng, hòa nhập và tôn trọng sự khác biệt trong phát triển của trẻ. Triển khai có hiệu quả chương trình Giáo dục mầm non mới theo lộ trình của Bộ GD&ĐT và sự chỉ đạo trực tiếp của Sở GD&ĐT. Phát triển các chuyên đề, hoạt động giáo dục gắn với thực tiễn văn hóa, truyền thống địa phương và nhu cầu xã hội.

Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, phù hợp với nhu cầu, hứng thú, khả năng của trẻ. Đẩy mạnh ứng dụng các phương pháp giáo dục tích cực, phương pháp Stem, Steam, giáo dục trải nghiệm, dự án, hoạt động nhóm. Tăng cường ứng dụng CNTT và các phương tiện dạy học hiện đại như ti vi thông minh, máy chiếu, ứng dụng AI vào tổ chức hoạt động giáo dục. Khuyến khích giáo viên sáng tạo trong thiết kế hoạt động, đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ giảng dạy.

Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, cân đối khẩu phần ăn, thực hiện nghiêm túc vệ sinh an toàn thực phẩm trong bếp ăn bán trú. Tổ chức theo dõi, chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ và quản lý hồ sơ sức khỏe cho trẻ. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo hành, tai nạn thương tích. Tăng cường giáo dục thể chất, phát triển vận động cho trẻ thông qua hoạt động thể dục, vui chơi. Xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mầm non, kế hoạch phòng chống trẻ suy dinh dưỡng và béo phì. Phối hợp với y tế xã, các ban ngành đoàn thể trong công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ. Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Tăng cường các biện pháp phòng chống tai nạn thương tích; công tác vệ sinh ATTP; vệ sinh môi trường; phòng chống dịch bệnh....

Phát triển giáo dục toàn diện theo các lĩnh vực và kỹ năng sống cần thiết cho trẻ. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá trẻ phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng trẻ. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, có kỹ năng sống, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, ham thích học tập, yêu quý cô giáo, ham thích đến trường...

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện cụ thể của các nhóm, lớp. Thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, tạo nhiều cơ hội cho trẻ được tự tìm tòi, trải nghiệm và khám phá.

Thực hiện nghiêm túc các chuyên đề “Tăng cường tiếng Việt”; Chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam” chuyên đề “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ ở tất cả các lĩnh vực. Chỉ đạo các lớp làm nổi bật chuyên đề ngay từ khâu trang trí lớp tạo sự gần gũi, thân thiện với trẻ đồng thời lồng ghép đưa các nội dung này vào chương trình dạy học cho trẻ ở các khối lớp.

Thường xuyên tổ chức tốt các ngày hội ngày lễ, tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các buổi tham quan dã ngoại, các hoạt động tập thể cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm, hoạt động tập thể.

Phát triển các hoạt động giao lưu, rèn luyện của học sinh và giáo viên nhằm nâng cao kỹ năng sống và văn hóa nghề nghiệp.

Tiếp nhận, quản lý và hỗ trợ trẻ khuyết tật, trẻ có nhu cầu đặc biệt trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập (nếu có). Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) phù hợp cho từng trẻ. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp giáo dục hòa nhập cho giáo viên. Phối hợp với phụ huynh và các tổ chức xã hội để hỗ trợ chăm sóc, giáo dục, can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật.

4. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV, NV

- Rà soát, kiện toàn số lượng đội ngũ theo vị trí việc làm.
- Sắp xếp, phân công nhiệm vụ cho đội ngũ giáo viên phù hợp với năng lực, hiệu quả công việc.
- Xây dựng kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV, NV; bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp GVMN.
- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, AI trong giảng dạy và quản lý.
- Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ cốt cán, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên.
- Đổi mới công tác đánh giá giáo viên, đánh giá gắn với chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và tạo môi trường làm việc tích cực, hiệu quả.

5. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đầu tư, xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị

- Nhà trường chủ động, tích cực tham mưu với UBND xã cấp đất cho điểm trường trung tâm đảm bảo đủ diện tích để xây dựng và hoạt động, các cấp lãnh đạo xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng học, phòng chức năng cho học sinh học tập, vui chơi. Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định. Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

- Thường xuyên kiểm tra, thống kê thiết bị, đồ dùng dạy học đã hết hạn sử dụng, đã hỏng để có kế hoạch thanh lý, mua sắm, sửa chữa, đề nghị cấp bổ sung. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để đầu tư xây dựng đầy đủ các phòng học, phòng chức năng, khu vui chơi, sân vườn, mua sắm, thay thế các thiết bị dạy học; chỉ đạo giáo viên khai thác triệt để các thiết bị chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Chú trọng xây dựng môi trường đảm bảo các điều kiện về an toàn trường học, vệ sinh, môi trường xanh – sạch – đẹp.

6. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính hằng năm đáp ứng nhu cầu phát triển của nhà trường bao gồm mục tiêu tài chính và phương pháp sử dụng nguồn lực tài chính đạt được mục đích một cách hiệu quả nhất.

- Thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục huy động từ nguồn đóng góp của cha mẹ học sinh đảm bảo nguyên tắc tài chính, lập quyết toán minh bạch, công khai, đảm bảo hồ sơ chứng từ thu, chi đầy đủ, đúng nội dung.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực tài chính để xây dựng và phát triển nhà trường.

7. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Sử dụng hồ sơ điện tử, ký số; sử dụng các phần mềm...

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý và dạy học, thiết kế bài giảng, hỗ trợ tương tác với trẻ.

- Đầu tư, nâng cấp thiết bị hiện đại phục vụ ứng dụng CNTT, CDS. Đẩy mạnh hình thức truyền thông, kết nối với phụ huynh qua nền tảng số.

Xây dựng kho học liệu số của nhà trường như bài giảng điện tử, video, hình ảnh, giáo án điện tử, ngân hàng trò chơi – hoạt động) phục vụ cho chăm sóc, giáo dục trẻ. Khuyến khích giáo viên tham gia xây dựng, chia sẻ và làm giàu kho học liệu số. Tổ chức quản lý, cập nhật kho học liệu số thường xuyên, dễ truy cập, sử dụng hiệu quả trong dạy học. Kết nối kho học liệu số của nhà trường với các hệ thống học liệu mở của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT.

8. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về huy động các nguồn lực và xây dựng mối quan hệ với cộng đồng

Đẩy mạnh công tác truyền thông: Xây dựng và phát triển các kênh truyền thông của nhà trường (Website, fanpage, Zalo, Facebook...) để lan toả, quảng bá hình ảnh, hoạt động và những thành tựu của nhà trường đến phụ huynh và cộng đồng. Tổ chức các sự kiện, hoạt động cộng đồng, ngày hội trải nghiệm để thu hút phụ huynh, cộng đồng tham gia và đồng hành.

Tăng cường vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác chăm sóc, giáo dục và hỗ trợ các hoạt động của nhà trường. Tổ chức lấy ý kiến phụ huynh định kỳ để kịp thời nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng và tạo sự đồng thuận. Phát huy vai trò giám sát, đồng hành của phụ huynh nhằm nâng cao tính minh bạch, dân chủ trong quản lý, sử dụng nguồn lực.

Mở rộng quan hệ với cộng đồng và các tổ chức: Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị tại địa phương trong xây dựng và phát triển nhà trường. Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trải nghiệm gắn với phong trào, đặc thù địa phương, gắn kết nhà trường với cộng đồng thông qua các hoạt động.

Chủ động tìm kiếm, kết nối, xây dựng mối quan hệ với các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cá nhân hảo tâm trong và ngoài tỉnh. Huy động nguồn lực tài trợ xây dựng cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị, học liệu, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng nguồn tài trợ; tri ân, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân đồng hành cùng nhà trường.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Căn cứ vào tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu và các nhóm nhiệm vụ - giải pháp đã xác định, nhà trường xây dựng lộ trình thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030 theo từng năm học cụ thể, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và bền vững.

Năm học	Nhiệm vụ chính	Chỉ tiêu cần đạt	Nguồn lực
2025–2026	Bồi dưỡng GV tham gia hội thi giáo viên giỏi cấp trường. Rà soát quy mô CSVC, đội ngũ, thẩm định trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng GD mức độ 2. Phấn đấu tỷ lệ huy động nhà trẻ từ 3 đến dưới 36 tháng đạt 55%. Rà soát các điều kiện: CSVC, đội ngũ để chuẩn bị cho công tác phổ cập giáo dục 3-5 tuổi.	100% GV tham gia bồi dưỡng, 22/24 giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường được công nhận. Trường đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng GD mức độ 2. Tỷ lệ huy động nhà trẻ đạt 55%. Đảm bảo CSVC, đội ngũ để chuẩn bị cho công tác phổ cập giáo dục 3-5 tuổi.	Ngân sách địa phương, xã hội hóa, phối hợp Ban đại diện CMHS và các đoàn thể.
2026–2027	Bồi dưỡng chuyên môn, CNTT, trí tuệ nhân tạo AI, nâng cao chất lượng GV tham gia Hội thi Giáo viên giỏi cấp tỉnh. Phấn đấu tỷ lệ huy động nhà trẻ từ 3 đến dưới 36 tháng đạt 55%. Thực hiện công tác phổ cập giáo dục 3-5 tuổi. Rà soát các tiêu chí, điều kiện thư viện đạt chuẩn. Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình GDMN mới trong năm học sau.	100% CBGV được bồi dưỡng chuyên môn, biết ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo AI, 100% giáo viên tham gia dự thi giáo viên giỏi cấp tỉnh được công nhận. Tỷ lệ huy động nhà trẻ đạt 55%. Đạt phổ cập giáo dục 3-5 tuổi. Đảm bảo các tiêu chí, điều kiện thư viện đạt chuẩn. Đảm bảo điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình GDMN mới trong năm học sau	Ngân sách địa phương, xã hội hóa, phối hợp Ban đại diện CMHS và các đoàn thể.

2027– 2028	Bồi dưỡng GV tham gia hội thi giáo viên giỏi cấp trường. Thực hiện chương trình GDMN mới. Tham mưu mở rộng quỹ đất khu vực trung tâm để nâng cao tiêu chí trường chuẩn Quốc gia, phấn đấu đạt mức độ 2, kiểm định chất lượng GD mức độ 3. Phấn đấu tỷ lệ huy động nhà trẻ từ 3 đến dưới 36 tháng đạt 58%. Phấn đấu thư viện đạt chuẩn.	100% giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường được công nhận. 100% các nhóm lớp thực hiện chương trình GDMN mới. Mở rộng quỹ đất khu vực trung tâm. Tỷ lệ huy động nhà trẻ đạt 58%. Đảm bảo thư viện đạt chuẩn.	Ngân sách địa phương, xã hội hóa, phối hợp Ban đại diện CMHS và các đoàn thể.
2028– 2029	Tiếp tục nâng cao các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng GD mức độ 3. Phấn đấu tỷ lệ huy động nhà trẻ từ 3 đến dưới 36 tháng đạt 58,5%. Tổ chức triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh	Cơ bản đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng GD mức độ 3. Tỷ lệ huy động nhà trẻ đạt 58,5%. Trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh	Ngân sách địa phương, xã hội hóa, phối hợp Ban đại diện CMHS và các đoàn thể
2029– 2030	Nâng cao chất lượng đội ngũ, tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp trường. Phấn đấu tỷ lệ huy động nhà trẻ từ 3 đến dưới 36 tháng đạt 60%. Phấn đấu Trường đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng GD mức độ 3	100% giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường được công nhận. Tỷ lệ huy động nhà trẻ đạt 60%. Trường đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng GD mức độ 3	Ngân sách địa phương, xã hội hóa, phối hợp Ban đại diện CMHS và các đoàn thể

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý

a) Hiệu trưởng

Tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền Sở GD&ĐT, UBND xã Thanh Yên về các cơ chế, chính sách, nguồn lực hỗ trợ thực hiện Chiến lược.

- Thành lập Hội đồng tư vấn về xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tổ chức xây dựng dự thảo kế hoạch chiến lược.

- Tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan: CBQL, GV, NV trong trường, phụ huynh học sinh; các đoàn thể trong trường;...

- Xin ý kiến góp ý của chính quyền địa phương, Sở GD&ĐT.

- Ban hành kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030.

- Trình UBND xã phê duyệt kế hoạch chiến lược.

- Triển khai chiến lược tới toàn thể CBQL, GV, NV.

- Chỉ đạo công khai kế hoạch chiến lược lên Website của trường.

- Gửi kế hoạch chiến lược của nhà trường cho cơ quan quản lý cấp trên, chi bộ và các bên liên quan.

- Đại diện nhà trường trong các mối quan hệ với địa phương, các tổ chức, đơn vị tài trợ để huy động nguồn lực; giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện chiến lược.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm; phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc thực hiện theo kế hoạch.

- Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tiến độ và kết quả thực hiện Chiến lược lên cấp trên.

b) Phó hiệu trưởng

Tham mưu, giúp việc trực tiếp cho Hiệu trưởng trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chiến lược theo phân công nhiệm vụ. Xây dựng dự thảo các kế hoạch hành động chi tiết (hàng năm, theo quý, tháng) dựa trên Chiến lược; phụ trách, điều hành việc triển khai các nhóm nhiệm vụ giải pháp của chiến lược theo phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng. Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của các bộ phận, cá nhân. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện từ các tổ chuyên môn, các đoàn thể và cá nhân để báo cáo Hiệu trưởng.

2. Tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ; triển khai các giải pháp thuộc lĩnh vực của tổ mình phụ trách theo kế hoạch chung của nhà trường và quy định

tại Điều lệ trường Mầm non. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, đôn đốc giáo viên/nhân viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổng hợp kết quả thực hiện của tổ và báo cáo Phó Hiệu trưởng phụ trách. Nắm bắt khó khăn, vướng mắc của giáo viên/nhân viên trong tổ để đề xuất với nhà trường có giải pháp tháo gỡ.

3. Giáo viên, nhân viên

Xác định rõ nhiệm vụ của giáo viên trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của chiến lược như: đổi mới thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non; việc học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đổi mới phương pháp dạy học, phối hợp với gia đình và cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ; công tác phối hợp với phụ huynh,... (gắn với nhiệm vụ quy định trong Điều lệ trường Mầm non)

Xác định nhiệm vụ của nhân viên trong việc lập kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ được giao theo vị trí việc làm; công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ;... (gắn với nhiệm vụ quy định trong Điều lệ trường Mầm non).

4. Các tổ chức, đoàn thể

* Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động tình nguyện, các chương trình rèn luyện kỹ năng sống cho đoàn viên và trẻ mầm non.

Phát huy sức trẻ trong ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, thân thiện. Bồi dưỡng, phát triển đoàn viên, xây dựng nguồn cho Đảng. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phong trào văn hóa - văn nghệ - thể thao.

* Ban đại diện CMHS:

Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chiến lược; hỗ trợ nhân lực, vật lực, phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của chiến lược; giám sát việc thực hiện;...

5. Cơ chế phối hợp với các tổ chức liên quan

5.1. Với các ban ngành, đoàn thể địa phương

Phối hợp với Trường các thôn/đội/bản, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh... trong công tác tuyên truyền, huy động trẻ đến trường, tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, giáo dục kỹ năng sống.

Kết nối với trạm y tế xã để quản lý sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.

Phối hợp với các tổ chức xã hội, công an xã, dân quân để đảm bảo an ninh, an toàn trường học

5.2. Với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Thực hiện cơ chế phối hợp hai chiều, dân chủ, công khai, định kỳ họp và trao đổi thông tin. Huy động sự tham gia của phụ huynh trong công tác giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng và xây dựng cơ sở vật chất. Tạo sự đồng thuận và đồng hành của phụ huynh trong thực hiện các mục tiêu chiến lược của nhà trường.

5.3. Với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hảo tâm

Thiết lập mối quan hệ hợp tác, kêu gọi hỗ trợ, tài trợ để nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, bữa ăn bán trú cho trẻ.

Đảm bảo cơ chế công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng và báo cáo nguồn lực tài trợ.

Tri ân, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực.

5.4. Nguyên tắc phối hợp

Đảm bảo dân chủ - công khai - minh bạch - hiệu quả.

Phối hợp dựa trên kế hoạch thống nhất, có phân công rõ ràng trách nhiệm, thời gian và kết quả đầu ra.

Có cơ chế theo dõi, đánh giá, ghi nhận và biểu dương các cá nhân, tổ chức tham gia hiệu quả.

VIII. ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH

Định kỳ cuối học kỳ vào thời điểm tháng 12 và tháng 5 hàng năm tiến hành đánh giá tiến độ, điều chỉnh kế hoạch chiến lược. Rà soát việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch chiến lược và đánh giá tiến độ thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu trong từng lĩnh vực (chất lượng nuôi dưỡng - chăm sóc - giáo dục, cơ sở vật chất, đội ngũ, công tác quản lý...). để kịp thời đề xuất giải pháp điều chỉnh kế hoạch triển khai ngắn hạn và trung hạn. Cập nhật, bổ sung các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế.

Cuối mỗi năm học tiến hành tổ chức sơ kết kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược trong từng năm học để đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu ngắn hạn của năm và rút kinh nghiệm về công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện, sự phối hợp giữa các bộ phận thông qua hình thức họp hội đồng sư phạm toàn trường hoặc lấy ý kiến đóng góp từ giáo viên, phụ huynh, các bên liên quan (nếu cần).

Cuối giai đoạn: Tiến hành tổng kết, đánh giá hiệu quả kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030 vào năm 2030 để đánh giá những việc đã làm được và những

việc chưa làm được để kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp làm cơ sở cho xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn mới.

2. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược

Căn cứ vào kết quả đánh giá định kỳ vào cuối mỗi học kỳ, cuối năm để kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch: quy mô học sinh, chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ giáo viên, nguồn lực tài chính... và đưa ra các giải pháp thực hiện phù hợp nhất để đạt được mục tiêu tổng thể một cách hiệu quả nhất.

Nơi nhận:

- UBND xã Thanh Yên;
- Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên;
- CB, GV, NV;
- Ban đại diện CMHS;
- Đăng website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Bén

PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ THANH YÊN

KI CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Chế Hoàn